

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2024/HNGĐ-ST
Ngày 31- 01- 2024
V/v: Tranh chấp hôn nhân & gia
đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T D - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Ái

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Quang

Ông Vi Văn Dương

- Thư ký phiên tòa: Ông Quang Lương Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T D tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Lô Văn Tim - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 136/2023/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2023/QĐXX-ST ngày 27 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2024/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: L Th Th, sinh năm 1984. Có đơn xét xử vắng mặt.

Trú tại: Bản B X, xã T Q, huyện T D, tỉnh Nghệ An.

2. Bị đơn: Anh Đ V H. Sinh năm 1984. Có đơn xét xử vắng mặt.

Trú tại: Bản B X, xã T Q, huyện T D, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn nộp ngày 06 tháng 10 năm 2022 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị L Th Th trình bày:

Quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh Đ V H tìm hiểu nhau được một thời gian thì kết hôn vào năm 2012. Chị Th và anh H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T Q, huyện T D, tỉnh Nghệ An vào ngày 17 tháng 8 năm 2012 trên cơ sở tự nguyện không ai ép buộc. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng cũng có những lúc sống hạnh phúc, tuy có mâu thuẫn nhưng chưa đến mức trầm trọng, mâu thuẫn

phát sinh trầm trọng đầu năm 2022, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do, vợ chồng sống tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã nhau, xúc phạm nhau thậm tệ, không còn tiếng nói chung, cuộc sống ngày càng ngột ngạt, chị Th đã cố gắng nhường nhịn vì con nhưng càng chung sống mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên vào tháng 11/2022 chị Th quyết định sống ly thân với anh H. Nay tình cảm vợ chồng không còn chị Th có nguyện vọng ly hôn với anh H để ổn định cuộc sống và công việc.

- Về con chung: Chị Th và anh H không có con chung, nhưng vợ chồng nhận 01 con nuôi vào năm 2020, theo đúng trình tự quy định của pháp luật, tên cháu là Đ L Tr P, sinh ngày 31/3/2018 hiện cháu đang sống với anh H tại bản B X, xã T Q, huyện T D, tỉnh Nghệ An. Nếu ly hôn đặt ra chị Th đồng ý giao cháu Đ L Tr P cho anh H chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng chị Th cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Đ V H trình bày:

- Quan hệ hôn nhân: Anh H và chị L Th Th tìm hiểu nhau được một thời gian thì kết hôn vào năm 2012. Anh H và chị Th đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T Q, huyện T D, tỉnh Nghệ An vào ngày 17 tháng 8 năm 2012 trên cơ sở tự nguyện không ai ép buộc. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng sống rất hạnh phúc, cuộc sống vợ chồng cũng có những lúc cãi nhau, nhưng chưa đến mức phải ly hôn, anh H đang còn tình cảm với vợ, bản thân anh H thương con muốn con lớn thì mới ly hôn. Bản thân anh H không đồng ý ly hôn với chị Th. Mong muốn chị Th suy nghĩ lại về đoàn tụ xây dựng gia đình hạnh phúc.

- Con chung: Anh H và chị Th không có con chung, năm 2020 vợ chồng anh nhận con nuôi theo đúng quy định của pháp luật, con nuôi tên là Đ L Tr P, sinh ngày 31/3/2018, hiện cháu đang sống với anh H tại bản B X, xã T Q, huyện T D, tỉnh Nghệ An. Nếu ly hôn đặt ra anh H có nguyện vọng nuôi con và yêu cầu chị Th cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng:

Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn, bị đơn: Đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L Th Th cụ thể như sau: Quan hệ hôn nhân cho chị L Th Th được ly hôn với anh Đ V H; Về con chung: Giao cháu Đ L Tr P, sinh ngày 31/3/2018 cho anh Đ V H chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, về cấp dưỡng: Chị Th có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; Về tài sản chung, nợ chung: Chị Th và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Án phí: Chị Th chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tổ tụng: Đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Anh Đ V H có hộ khẩu thường trú tại bản B X, xã T Q, huyện T D, tỉnh Nghệ An. Căn cứ Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn chị L Th Th và bị đơn anh Đ V H thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An. Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh H kết hôn với nhau vào năm 2012 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc và được Ủy ban nhân dân xã T Q, huyện T D, tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 17/8/2012, tại số 50, quyển số 01/2008 vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Nội dung:

1. Quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh H trong quá trình sống chung bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hợp nhau, quan điểm sống khác nhau nên thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn và đã sống ly thân với nhau. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của chị Th và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị Th là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

2. Con chung: Chị Th và anh H có 01 con nuôi là cháu Đ L Tr P, sinh ngày 31/3/2018 hiện đang sống với anh H và anh H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu cho đến khi cháu trưởng thành, yêu cầu chị Th cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Th đồng ý giao cháu Đ L Tr P cho anh H chăm sóc, nuôi dưỡng, chị Th đồng ý cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Do đó,

để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cháu Đ L Tr P, sinh ngày 31/3/2018 cho anh Đ V H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Đ L Tr P đủ 18 tuổi, trưởng thành, chị Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Th được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở chị Th thực hiện quyền này.

3. Tài sản chung, nợ chung: Chị Th và anh H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Án phí và quyền kháng cáo: Chị L Th Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng tiền nuôi con theo quy định của pháp luật;

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị L Th Th được ly hôn với Anh Đ V H.

2. Con chung:

- Giao cháu Đ L Tr P, sinh ngày 31/3/2018 cho anh Đ V H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành.

- Cấp dưỡng: Chị L Th Th có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con Đ L Tr P, sinh ngày 31/3/2018 mỗi tháng 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày 31 tháng 01 năm 2024. Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Chị Th có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một bên hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Tài sản chung, nợ chung: Chị Th và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí: Chị L Th Th phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007260 ngày

07/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T D, tỉnh Nghệ An. Số tiền án phí chi Th còn phải nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai hợp lệ.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND H.T D;
- UBND xã T Q;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS H.T D;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Ái